

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/DS-ST
Ngày 16 - 6 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Cảnh, ông Đỗ Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 480/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2026/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1987, số căn cước công dân: 031..., là chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng, là đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền số 261274.12/2025/UQ-KHCN ngày 28 tháng 11 năm 2025) có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1987, số căn cước công dân: 0311...; nơi cư trú: Tổ dân phố 6 Ngũ Lão, phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và có cho bà Phạm Thị Đ vay tiền theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 25/5/2022 số tiền vay là 230.000.000 đồng, mục đích vay mua đồ gia dụng. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 27/5/2022 với số tiền hạn mức thẻ là 100.000.000 đồng. Ngoài ra giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay còn quy định về lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cho vay quá hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/7/2023. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Đ không trả. Tạm tính đến ngày 16/6/2026 bà Phạm Thị Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 723.629.200 đồng (đã

làm tròn số) trong đó nợ gốc là 275.711.205 đồng, nợ lãi trong hạn là 31.206.270 đồng, nợ lãi quá hạn là 416.711.717 đồng và tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Bị đơn bà Phạm Thị Đ trình bày có vay tiền của Ngân hàng số tiền theo hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng như Ngân hàng trình bày. Hiện nay bà Đ vẫn còn nợ ngân hàng nhưng không nhớ cụ thể số tiền nợ gốc, nợ lãi là bao nhiêu tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn là bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hải Phòng

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Phạm Thị Đ **đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do**. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 25/5/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 27/5/2022 được ký giữa Ngân hàng và bị đơn đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thẻ tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 16/6/2026, bà Phạm Thị Đ còn nợ Ngân hàng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 25/5/2022. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 27/5/2022 tổng số tiền là 723.629.200 đồng (đã làm tròn số) trong đó nợ gốc là 275.711.205 đồng, nợ lãi trong hạn là 31.206.270 đồng, nợ lãi quá hạn là 416.711.717 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Đ phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 118, 119, 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Các Điều 90, Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024. Nghị

quyết 326/2016/NQ UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Phạm Thị Đ phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 25/5/2022. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 27/5/2022 số tiền tính đến ngày 16/6/2026 là: Nợ gốc là 275.711.205 đồng, nợ lãi trong hạn là 31.206.270 đồng, nợ lãi quá hạn là 416.711.717 đồng. Tổng cộng: 723.629.200 đồng (đã làm tròn số).

Kể từ ngày **17/6/2026**, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Đ phải chịu 32.945.000 đồng (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 12.800.000 đồng tại biên lai thu số 0008094 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai